1. **Các bước tạo project spring boot web :**

**B1**: Tạo project maven

**B2**: Thêm dependency spring-boot-starter-web

<dependency>

<groupId>org.springframework.boot</groupId>

<artifactId>spring-boot-starter-web</artifactId>

<version>2.1.1.RELEASE</version>

</dependency>

spring-boot-starter-web đã bao gồm spring, spring-web, spring-webmvc, tomcat nên không cần add server tomcat ngoài cho project nữa.

**B3**: Tạo class main như dưới:

@SpringBootApplication

**public** **class** SpringBootRestApplication {

**public** **static** **void** main(String[] args) {

SpringApplication.*run*(SpringBootRestApplication.**class**, args);

}

}

Annotation @SpringBootApplication tương đương với việc dùng kết hợp cả 3 annotation @Configuration, @EnableAutoConfiguration, @ComponentScan. Mặc định nó sẽ scan các component trong cùng package và ở các package con.

1. **Tạo các controller**

* Controller là class dùng để tiếp nhận request và trả về response cho client

@RestController

**public** **class** HelloWorld {

@RequestMapping("/")

**public** String hello() {

**return** "Hello World";

}

}

* Annotation @RestController đã gộp 2 annotation @Controller và @ResponseBody vào làm một. Annotation @ResponseBody tự động chuyển object của java thành dạng json trước khi trả về cho client => Content-Type: application/json. Nếu không có annotation này hệ thống sẽ báo lỗi.
* Khi muốn trả về status code cụ thể cho client, dùng annotation @ResponseStatus(HttpStatus.xxx)
* Annotation @RequestBody: gắn vào 1 tham số của method dùng để map dữ liệu người dùng gửi lên với Object của java.
* Annotation @RequestMapping…. method = RequestMethod.POST
* Annotation @PathVariable: dùng để lấy các tham số trên url

@RequestMapping("/hello/{id}")

**public** String helloPathVariable(@PathVariable("id") String id) {

**return** String.*format*("Hello World, your id is %s", id);

}

* ResponseEntity …

1. **Xử lý lỗi trong spring**
   1. Xử lý exception ở controller bằng annotation @ExceptionHandler

@PostMapping("/post-user2")

**public** String postUser2(@RequestBody User user) **throws** PasswordValidateException {

**if** (user.getPassWord().length() < 8) {

**throw** **new** PasswordValidateException("password must be at least 8 characters");

}

**return** user.toString();

}

@ExceptionHandler(PasswordValidateException.**class**)

**public** ResponseEntity<ErrorResponse> handleException(PasswordValidateException ex) {

List<String> details = **new** ArrayList<>();

details.add(ex.getLocalizedMessage());

ErrorResponse error = **new** ErrorResponse("Validation errors", details);

**return** **new** ResponseEntity<ErrorResponse>(error, HttpStatus.***NOT\_FOUND***);

}

* Chỉ có tác dụng trong controller đó
  1. Xử lý exception bằng annotation @ControllerAdvice (cấp độ global)

@ControllerAdvice

**public** **class** GlobalHandleException **extends** ResponseEntityExceptionHandler {

**private** **static** **final** **long** ***serialVersionUID*** = 1L;

@ExceptionHandler(ValidateException.**class**)

**public** ResponseEntity<ErrorResponse> resourceNotFoundException(ValidateException ex) {

List<String> details = **new** ArrayList<>();

details.add(ex.getLocalizedMessage());

ErrorResponse errorDetails = **new** ErrorResponse("validation errors", details);

**return** **new** ResponseEntity<ErrorResponse>(errorDetails, HttpStatus.***BAD\_REQUEST***);

}

@Override

**protected** ResponseEntity<Object> handleMethodArgumentNotValid(

MethodArgumentNotValidException ex,

HttpHeaders headers,

HttpStatus status,

WebRequest request) {

List<String> errors = **new** ArrayList<String>();

**for** (FieldError error : ex.getBindingResult().getFieldErrors()) {

errors.add(error.getField() + ": " + error.getDefaultMessage());

}

**for** (ObjectError error : ex.getBindingResult().getGlobalErrors()) {

errors.add(error.getObjectName() + ": " + error.getDefaultMessage());

}

ErrorResponse errorDetails = **new** ErrorResponse("validation errors", errors);

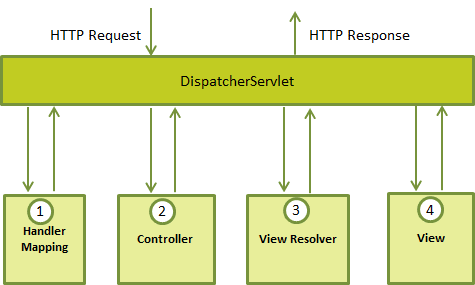
**return** **new** ResponseEntity<Object>(errorDetails, HttpStatus.***BAD\_REQUEST***);

}

}

**4. Debug Spring boot**

logging.level.org.springframework = DEBUG



**5. Validate trong spring**

- Dùng annotation @Valid với request body

- Một số validation annotation thông dụng (javax.validation): @NotBlank, @Size,

6. Filtering Field

- Khi muốn ẩn 1 field của class (bean) khi trả về cho người dùng, ta thêm annotation @JsonIgnore trước field đó.

@JsonIgnore

**private** String field3;

* Khi muốn ẩn field tùy chỉnh, các request khác nhau thì trả về các field khác nhau ta dùng annotation @JsonFilter

@JsonFilter("filterField")

**public** **class** DynamicFilterBean {}

@GetMapping("/filter/dynamic1")

**public** MappingJacksonValue dynamicFilter1() {

DynamicFilterBean bean = **new** DynamicFilterBean("field1", "field2", "field3");

SimpleBeanPropertyFilter filterField = SimpleBeanPropertyFilter.*filterOutAllExcept*("field3");

FilterProvider filters = **new** SimpleFilterProvider().addFilter("filterField", filterField);

MappingJacksonValue mappingJacksonValue = **new** MappingJacksonValue(bean);

mappingJacksonValue.setFilters(filters);

**return** mappingJacksonValue;

}

**6. Lấy các giá trị trong file application.properties**

Cách 1: Dùng class org.springframework.core.env.Environment;

@Autowired

Environment enviroment;

enviroment.getProperty("user-setting.minLengthOfUsername")

Cách 2: Dùng annotation org.springframework.beans.factory.annotation.Value (dùng với thuộc tính của class)

@Value("${user-setting.maxLengthOfUsername}")

String maxLengthOfUsername;

Cách 3: Dùng annotation @ConfigurationProperties (dùng với class)

@Component

@ConfigurationProperties(prefix="user-setting")

**public** **class** UserConfig {

**private** **int** maxAge;

**private** **int** minAge;

**public** **int** getMaxAge() {

**return** maxAge;

}

**public** **void** setMaxAge(**int** maxAge) {

**this**.maxAge = maxAge;

}

**public** **int** getMinAge() {

**return** minAge;

}

**public** **void** setMinAge(**int** minAge) {

**this**.minAge = minAge;

}

}

@Component

@ConfigurationProperties

**public** **class** PaginationConfig {

**private** **int** itemsPerPage;

**public** **int** getItemsPerPage() {

**return** itemsPerPage;

}

**public** **void** setItemsPerPage(**int** itemsPerPage) {

**this**.itemsPerPage = itemsPerPage;

}

}

**Tạo spring cloud config server:**

* Quản lý tập trung cấu hình của các service con
* Config Server lưu trữ cấu hình thông qua git repo nên cần tạo 1 git repo trước

B1: Tạo 1 git repository với các file xxx.properties, trong đó xxx là tên các service muốn quản lý cấu hình tập trung

spring.application.name=user-service

user.username.maxLength=11

user.username.minLength=1

B2: Tạo spring boot starter với dependency là “Config Server”

B3: Thêm annotation @EnableConfigServer trước class main

B4: Cấu hình config server:

spring.application.name=spring-cloud-config-server

server.port=8888

spring.cloud.config.server.git.uri=git-url\*

\*git-url: là đường dẫn đến repo ở B1

B5: Truy cập vào địa chỉ để xem cấu hình của các service con

<http://localhost:8888/xxx/default> , trong đó xxx là tên service (tên file xxx.properties)

Ta có thể link folder git repo vào project spring server config cho tiện quản lý bằng cách click chuột phải vào project, chọn Build Path / Configure build path / Source / Link source…

Ngoài ra mỗi service có thể có các profile (env) khác nhau (dev, qa, stage, production…), để tạo các file cấu hình cho các profile khác nhau ta tạo file .properties với quy tắc xxx-yy.pro

Cách lấy config server từ các service

B1: Tạo project service (dùng spring boot với các dependency là Config Client, Web)

B2: Tạo file bootstrap.properties với nội dung như sau:

spring.application.name=user-service

spring.cloud.config.uri=http://localhost:8888

B3: Tạo Rest Controller

@RestController

**public** **class** DemoConfig {

@Autowired

Environment enviroment;

@GetMapping("/config")

**public** UsernameConfig getConfigFromServerConfig() {

**return** **new** UsernameConfig(

Integer.*parseInt*(enviroment.getProperty("user.username.minLength")),

Integer.*parseInt*(enviroment.getProperty("user.username.maxLength")));

}

}

**Sửa lỗi dòng đầu tiên file pom.xml:**

<properties>

<java.version>1.8</java.version>

<maven-jar-plugin.version>3.1.1</maven-jar-plugin.version>

</properties>